

Số: 10/2024/QĐST-DS

Bắc Hà, ngày 31 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương

**Thư ký phiên họp:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp:** Bà Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Chị Lưu Kim L, năm sinh 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- **Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Lưu Kim L1, năm sinh 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Lưu Kim L2, năm sinh 1967

Địa chỉ: Tổ 2, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Lưu Kim T, năm sinh 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Lưu Chiến T, năm sinh 1969

Địa chỉ: Phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Lưu Thị Kim L3, năm sinh 1972

Địa chỉ: 156, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lưu Kim L1, chị Lưu Kim L2, anh Lưu Kim T, anh Lưu Chiến T1, chị Lưu Thị Kim L3: Chị Lưu Kim L, năm sinh 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu đề ngày 04 tháng 10 năm 2024 và những lời khai tiếp theo chị Lưu Kim L trình bày: Mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1932, hiện đang cư trú tại Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai, bố đẻ chị là ông Lưu Văn Long (chồng bà T) do tuổi cao đã chết năm 2002, trước đây mẹ chị khỏe mạnh bình thường, từ năm 2020 do tuổi cao, sức khỏe yếu nên bà bị ốm nhiều lần, hôn mê và bị đột quỵ. Gia đình đã đưa bà T đi khám và điều trị nhiều lần tại bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và bệnh viên Lão khoa Hà Nội, sau khi điều trị sức khỏe không phục hồi được, hiện nay bà T nằm một chỗ, không đi lại được, không giao tiếp, không nhận thức được các hành vi của bản thân, tất cả mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải có người chăm sóc, phục vụ.

Bố mẹ đẻ chị L là ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị T có 06 người con gồm: Chị Lưu Kim L1, chị Lưu Kim L2, anh Lưu Kim T, anh Lưu Chiến T1, chị Lưu Thị Kim L3, chị Lưu Kim L, các con của bà T đã ủy quyền cho chị L yêu cầu bà Nguyễn Thị T mất năng lực hành vi dân sự và cử chị là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị T.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 64/KLGĐ ngày 22/10/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: Nguyễn Thị T, sinh năm 1932, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai bị bệnh Các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể - bệnh có mã F06 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại Nguyễn Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

Vì vậy chị Lưu Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Nguyễn Thị T, năm sinh 1932, địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai mất năng lực hành vi dân sự. Xác định chị Lưu Kim L là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc lập hồ sơ đảm bảo đúng trình tự luật định. Đề nghị áp dụng các Điều 22, 47, 49, 53, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Kim L, tuyên bố bà Nguyễn Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Chị Lưu Kim L có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự 2015. Tuyên lệ phí và quyền kháng cáo theo qui định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Kim L là người yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T là người bị mất năng lực hành vi dân sự, bà T có nơi cư trú tại tổ dân phố Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, theo qui định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án mở phiên họp, người yêu cầu có ý kiến vắng mặt tại phiên họp, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt người yêu cầu theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì chị Lưu Kim L là con đẻ của bà Nguyễn Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự, chị L có quyền làm đơn yêu cầu tuyên bố bà T là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc thì bà Nguyễn Thị T do tuổi cao, sức khỏe yếu nên bà bị ốm nhiều lần, hôn mê và bị đột quy, bà T không đi lại được, không giao tiếp, không nhận thức được các hành vi của bản thân, tất cả mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải có người chăm sóc, phục vụ. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 64/KLGĐ ngày 22/10/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: Nguyễn Thị T, sinh năm 1932, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai bị bệnh Các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể - bệnh có mã F06 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại Nguyễn Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ điều 22 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Kim L tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về việc xác định người giám hộ, xét thấy bà Nguyễn Thị T có chồng là ông Lưu Văn L (đã chết). Chị Lưu Kim L là con đẻ của bà T đã được các con của bà T cử là người giám hộ cho bà T, chị L có đủ các điều kiện của người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Do đó xác định chị Lưu Kim L là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị T, quyền và nghĩa vụ của chị L thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự 2015.

[4]. Về lệ phí: Chị Lưu Kim L phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Các Điều 22, 47, 49, 53, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Lưu Kim L. Tuyên bố bà Nguyễn Thị T, năm sinh 1932, địa chỉ cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Xác định chị Lưu Kim L là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị T. Chị Lưu Kim L được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lưu Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003854 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Chị Lưu Kim L đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND thị trấn Bắc Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Thu Hương**